

## ASSESSMENT OF THE RESULTS OF IMPLEMENTING ADVANCED NEW RURAL CONSTRUCTION IN PHU BINH DISTRICT, THAI NGUYEN PROVINCE

Nguyen Thi Hong, Chu Thi Hong Huyen\*, Nguyen Thu Huyen

TNU – University of Sciences

ARTICLE INFO		ABSTRACT
<b>Received:</b>	<b>25/12/2024</b>	Phu Binh is a midland district located in the south of Thai Nguyen province where the natural land area of the district is 241.39 km <sup>2</sup> , which is divided into 20 commune-level administrative units, including 01 town and 19 communes. In 2022, Phu Binh district was recognized for meeting new rural standards, with all 19 communes meeting these standards and continued to focus on building advanced new rural districts. The article used data collection combined with field surveys, along with synthesis, statistical analysis, and comparison methods, to show the results of implementing the advanced new rural criteria. The study evaluated and analyzed the results of 9 criteria for advanced new rural districts for the 2021-2025 period: planning; transportation; irrigation and disaster prevention; electricity; health - culture - education; economy, environment; living environment quality; security, order - public administration. The results of implementing the advanced new rural criteria in Phu Binh district have achieved the set targets, providing a solid foundation for completing the construction of advanced new rural areas of the locality in the near future.
<b>Revised:</b>	<b>27/3/2025</b>	
<b>Published:</b>	<b>28/3/2025</b>	

### KEYWORDS

New rural  
Advanced new rural  
Criteria  
Phu Binh  
Thai Nguyen

## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO TẠI HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

Nguyễn Thị Hồng, Chu Thị Hồng Huyên\*, Nguyễn Thu Huyên

Trường Đại học Khoa học - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
<b>Ngày nhận bài:</b>	<b>25/12/2024</b>	Phú Bình là huyện trung du nằm ở phía Nam của tỉnh Thái Nguyên, với diện tích đất tự nhiên là 241,39 km <sup>2</sup> , được chia thành 20 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 01 thị trấn và 19 xã. Năm 2022, huyện Phú Bình được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 19/19 xã đạt chuẩn nông thôn mới và tiếp tục tập trung thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao. Bài báo sử dụng phương pháp thu thập số liệu kết hợp khảo sát thực địa và phương pháp tổng hợp, thống kê, so sánh để chỉ ra kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao. Nghiên cứu đã đánh giá và phân tích kết quả thực hiện 9 tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025: quy hoạch; giao thông; thủy lợi và phòng, chống thiên tai; điện; y tế - văn hóa - giáo dục; kinh tế, môi trường; chất lượng môi trường sống; an ninh, trật tự - hành chính công. Kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao của huyện Phú Bình đều đạt chỉ tiêu, đây là cơ sở để định hướng địa phương hoàn thành xây dựng nông thôn mới nâng cao trong thời gian tới.
<b>Ngày hoàn thiện:</b>	<b>27/3/2025</b>	
<b>Ngày đăng:</b>	<b>28/3/2025</b>	

### TỪ KHÓA

Nông thôn mới  
Nông thôn mới nâng cao  
Tiêu chí  
Phú Bình  
Thái Nguyên

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.11765>

\* Corresponding author. Email: [huyencth@tnus.edu.vn](mailto:huyencth@tnus.edu.vn)

## 1. Giới thiệu

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới (NTM) là một chương trình tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội, chính trị và an ninh quốc phòng, được triển khai trên phạm vi nông thôn toàn quốc. Xây dựng NTM giúp đời sống của Nhân dân được nâng cao, cơ sở hạ tầng kỹ thuật phát triển đồng bộ và cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp. Những thay đổi từ quá trình xây dựng nông thôn mới được tác giả Lại Thị Loan [1] chỉ ra khi nghiên cứu ở huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Tác giả Hà Quang Trung và cộng sự [2] đã chỉ ra sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới tại Lào Cai. Để đạt được kết quả xây dựng NTM các địa phương không ngừng nỗ lực cố gắng, đưa ra các giải pháp để hoàn thành chỉ tiêu đề ra. Nghiên cứu của Vũ Văn Long [3] về chủ chương phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với xây dựng nông thôn mới, nhóm tác giả Lê Văn Bảy và Dương Văn Sơn [4] nghiên cứu một số giải pháp phát triển kinh tế nông nghiệp trong xây dựng nông thôn mới theo hướng đô thị hóa tại thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Phát triển nguồn nhân lực xây dựng NTM được tác giả Nguyễn Văn Anh đề cập đến khi nghiên cứu ở huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn [5]. Sau khi hoàn thành chương trình NTM, nhiều địa phương trên cả nước đã tập trung thực hiện xây dựng NTM nâng cao như tỉnh Hưng Yên [6], huyện Vĩnh Trường, tỉnh Vĩnh Phúc [7], xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên [8]. Các nghiên cứu trên đã đánh giá được sự hài lòng của người dân, đề xuất các giải pháp phát triển nhằm đạt kết quả trong xây dựng NTM, đồng thời đề cập đến các giai đoạn tiếp theo của chương trình NTM. Tuy nhiên, các nghiên cứu vẫn còn hạn chế khi chưa đi sâu đánh giá chi tiết về kết quả thực hiện chương trình NTM nâng cao, đặc biệt là những tác động cụ thể đến đời sống kinh tế, xã hội và môi trường ở các địa phương đã triển khai.

Diện mạo tỉnh Thái Nguyên sau hơn 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM đã có nhiều chuyển biến tích cực về chất lượng đời sống người dân và kết cấu hạ tầng. Huyện Phú Bình là địa phương trọng điểm về nông nghiệp của tỉnh Thái Nguyên, ngay từ khi triển khai, huyện chủ trương xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển nông nghiệp xanh được tác giả Nguyễn Thị Thu Hà [9] thể hiện trong nghiên cứu của mình, tác giả Nguyễn Thị Bích Liên [10] nghiên cứu đánh giá hiện trạng xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Bảo Lý, huyện Phú Bình. Năm 2022, huyện Phú Bình được công nhận đạt chuẩn NTM, là huyện đầu tiên đạt chuẩn NTM sau 03 thành phố của tỉnh, đây là cơ sở và tiền đề vững chắc để huyện tiếp tục phấn đấu xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao. Để làm được điều này, huyện Phú Bình tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí. Xuất phát từ thực tế, bài báo phân tích, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao của huyện Phú Bình, nhằm bổ sung cơ sở khoa học giúp địa phương có định hướng hoàn thành mục tiêu.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

### 2.1. Phương pháp thu thập số liệu

- Thu thập số liệu thứ cấp: thu thập các văn bản pháp quy có liên quan, các chủ trương chính sách của Trung ương, tỉnh Thái Nguyên, huyện Phú Bình về xây dựng NTM, NTM nâng cao; các số liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của địa phương; tài liệu về hiện trạng thực hiện các tiêu chí NTM nâng cao; các tư liệu khoa học đã được công bố, các thông tin tài liệu đã được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo mạng, Internet) có liên quan.

- Thu thập số liệu sơ cấp: khảo sát thực địa khu vực nghiên cứu về điều kiện tự nhiên, tiềm năng tài nguyên thiên nhiên, kinh tế - xã hội. Trong quá trình khảo sát thực tế, kết hợp với quan sát để nhận định về tình hình thực hiện các tiêu chí so với kết quả số liệu thu thập về hiện trạng các tiêu chí NTM nâng cao tại huyện.

### 2.2. Phương pháp xử lý số liệu

Bài báo sử dụng phương pháp tổng hợp, thống kê, so sánh. Các số liệu thu thập sẽ được tổng hợp, thống kê thành từng nhóm của tiêu chí, so sánh với thực tế khảo sát để có nhận định và đánh

giá khách quan kết quả đạt được. Sau đó, nhóm tác giả tiến hành so sánh kết quả thu được với các chỉ tiêu cụ thể của từng tiêu chí huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính Phủ [11].

### 3. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

Phú Bình là huyện đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên được công nhận NTM vào năm 2022 theo Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ [12]. Chương trình xây dựng NTM đã đưa diện mạo của huyện Phú Bình ngày càng phát triển, từ huyện thuần nông, cơ sở hạ tầng còn nhiều hạn chế trở thành một điểm sáng của tỉnh với cơ sở hạ tầng được đầu tư đồng bộ, đời sống vật chất tinh thần của Nhân dân được nâng cao.

Tính đến tháng 11/2024, huyện Phú Bình có 19/19 xã được công nhận đạt chuẩn NTM, đạt 100%. Trong đó 11/19 xã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao, gồm: Tân Đức, Dương Thành, Úc Kỳ, Xuân Phương, Tân Khánh, Hà Châu, Thượng Đình, Nhã Lộng, Điềm Thụy, Nga My, Lương Phú, đạt tỷ lệ 58%. Thị trấn Hương Sơn được công nhận thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh tại Quyết định số 1209/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2024 của UBND huyện Phú Bình về việc công nhận thị trấn Hương Sơn đạt chuẩn đô thị văn minh năm 2023 [13]. Các xã đạt chuẩn NTM nâng cao chủ yếu là các xã trọng điểm của huyện, có vị trí và tiềm năng vượt trội, đã được định hướng phát triển ngay từ khi hoàn thành mục tiêu NTM. Trong bộ tiêu chí xây dựng NTM nâng cao, nhiều tiêu chí đòi hỏi yêu cầu cao hơn so với chuẩn NTM cơ bản, đặc biệt là các tiêu chí liên quan đến hạ tầng, kinh tế và môi trường.

#### 3.1. Đánh giá tiêu chí quy hoạch

*Có quy hoạch xây dựng chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn:* Quyết định số 3128/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh đã phê duyệt Đồ án Quy hoạch vùng huyện Phú Bình đến năm 2040. Đồ án quy hoạch 07 cụm công nghiệp với chức năng kết hợp khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn, cụ thể gồm: cụm công nghiệp Điềm Thụy, cụm công nghiệp Bảo Lý - Xuân Phương, cụm công nghiệp Hạnh Phúc - Xuân Phương, cụm công nghiệp Hà Châu 1, cụm công nghiệp Hà Châu 2, cụm công nghiệp Lương Phú - Tân Đức, và cụm công nghiệp Tân Đức.

*Công trình hạ tầng kỹ thuật hoặc hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng đạt mức yêu cầu theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt:* một số dự án phát triển công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội thiết yếu trên địa bàn huyện đã được hình thành theo định hướng quy hoạch vùng huyện Phú Bình, cụ thể như: dự án đường nối Quốc lộ 37 đến cầu vượt sông Cầu đã được UBND huyện phê duyệt, hiện nay đã thi công xong các hạng mục công trình, được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng; dự án Quảng trường trung tâm huyện đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2019 [14] đang được triển khai thực hiện theo quy định; dự án nhà lớp học bộ môn, phòng học trường Trung học Phổ thông Lương Phú.

*Đánh giá kết quả:* Đạt chuẩn tiêu chí về quy hoạch.

#### 3.2. Đánh giá tiêu chí giao thông

Kết quả thực tế việc thực hiện tiêu chí giao thông được thể hiện ở Bảng 1. Trên địa bàn huyện 100% số xã có đường ô tô kết nối với đường huyện và các trung tâm hành chính, các vùng nguyên liệu tập trung đảm bảo kết nối, đi lại thuận tiện quanh năm và phù hợp với định hướng phát triển đô thị Phú Bình.

Toàn huyện đạt tỷ lệ 100% (36,5/36,5km) đường huyện được nhựa hóa và bê tông xi măng hóa, được đầu tư đảm bảo theo cấp kỹ thuật theo tiêu chuẩn TCVN 4054:2005. Đường ô tô với yêu cầu thiết kế có các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, lan can phòng hộ,...), được trồng cây xanh, được bảo trì hàng

năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp. Giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện Phú Bình không quy hoạch bến xe loại III.

*Đánh giá kết quả:* Đạt chuẩn tiêu chí về giao thông.

**Bảng 1. Kết quả thực hiện tiêu chí giao thông [15]**

TT	Nội dung tiêu chí	Chi tiêu	Kết quả thực hiện	Đánh giá
1	Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối liên xã, liên vùng và giữa các vùng nguyên liệu tập trung, phù hợp với quá trình đô thị hóa Tỷ lệ km đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, có các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, lan can phòng hộ...), được trồng cây xanh, được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp	Đạt	100% số xã trên địa bàn huyện có đường ô tô kết nối	Đạt
2	Bến xe khách tại huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại III trở lên	100%	100% (36,5km/36,6km)	Đạt
3	Bến xe khách tại huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại III trở lên	Đạt	Không quy hoạch bến xe loại III	Đạt

### 3.3. Đánh giá tiêu chí thủy lợi và phòng chống thiên tai

Các công trình thủy lợi do huyện quản lý được bảo trì và nâng cấp, đảm bảo tích hợp hệ thống cơ sở dữ liệu theo chuyển đổi số; hệ thống kênh mương, thủy lợi nội đồng được quan tâm đầu tư, bảo trì, nâng cấp tạo thuận lợi cho người dân phát triển sản xuất nông nghiệp. Hệ thống các công trình thủy lợi do huyện quản lý gồm: hồ chứa có 41 công trình; đập dâng có 47 công trình; 38 trạm bơm; hệ thống kênh tưới, tiêu với tổng chiều dài kênh là 617,8 km đảm bảo liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch. Từ năm 2022 đến năm 2024 có 58 công trình được bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp đảm bảo phục vụ tưới tiêu trong sản xuất nông nghiệp, đến nay các công trình đã hoàn thành kế hoạch, đạt 100%.

*Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện:* trong những năm qua, người dân tích cực tham gia vệ sinh, bảo vệ, duy tu, nạo vét, phát quang dọn dẹp công trình, hành lang công trình. Kết quả đạt được là trên địa bàn huyện không để xảy ra các trường hợp vi phạm về: gây cản trở dòng chảy, đổ rác thải vào công trình, vi phạm quy định về bảo vệ an toàn, điều khiển xe qua công trình thủy lợi, vi phạm không phép; không có các hành vi xâm lấn, lấn chiếm, phá hoại công trình, khai thác đất đá, xây dựng chuồng trại chăn nuôi; không có nguồn nước xả thải vào công trình thủy lợi và không có vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

*Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ:* hàng năm UBND huyện xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai; có phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn, phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão theo phương châm “4 tại chỗ” được phê duyệt theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cả cộng đồng về các loại hình thiên tai, kinh nghiệm, kiến thức phòng tránh, nhất là việc chủ động phương án ứng phó, khắc phục hậu quả với bão mạnh, siêu bão. Xác định phòng chống, ứng phó, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của cộng đồng dân cư trên địa bàn.

*Đánh giá kết quả:* Đạt chuẩn tiêu chí về thủy lợi và phòng chống thiên tai.

### 3.4. Đánh giá tiêu chí điện

Trên địa bàn huyện có 330 trạm biến áp với tổng công suất 78.325 kVA; đường dây trung áp 324,57 km, đường dây hạ áp: 840,99 km; tổng số cột trung áp 3.023 cột, cột hạ áp 26.607 cột; tổng số công tơ điện: 59.142 công tơ (trong đó: công tơ điện 3 pha 5.843 chiếc; công tơ điện 01 pha:

53.515 chiếc). Toàn bộ hạ tầng kỹ thuật lưới điện đều đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo quy định của Bộ Công Thương; việc cấp điện đáp ứng nhu cầu điện sinh hoạt và sản xuất, kinh doanh luôn ổn định, an toàn và tin cậy.

UBND huyện đã và đang phối hợp chặt chẽ với Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc, Công ty Điện lực Thái Nguyên tích cực triển khai các dự án phát triển lưới điện theo Quy hoạch Điện VIII, bảo đảm đáp ứng nhu cầu điện phát triển kinh tế - xã hội của huyện và khu vực: Dự án Trạm biến áp 220 kV Phú Bình 2 và đường dây 220 kV rẽ nhánh từ tuyến Thái Nguyên - Bắc Giang tại huyện Phú Bình; Dự án 04 xuất tuyến 110 kV sau TBA 220 kV Phú Bình 2, tỉnh Thái Nguyên; Dự án đường dây 110kV và Trạm biến áp Yên Bình 7. Đây là điều kiện quan trọng tiếp tục nâng cao chất lượng điện, đảm bảo cấp điện tin cậy, ổn định, an toàn.

*Đánh giá kết quả:* Đạt chuẩn tiêu chí về điện.

### 3.5. Đánh giá tiêu chí y tế - văn hóa - giáo dục

Thực trạng về tình hình thực hiện tiêu chí y tế - văn hóa - giáo dục của huyện được thể hiện trong Bảng 2.

**Bảng 2.** Kết quả thực hiện tiêu chí y tế - văn hóa - giáo dục [15]

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	Đánh giá
1	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 95\%$	95,17% (160.188 người/168.322 người)	Đạt
2	Có công viên, hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao		Quảng trường với diện tích 9.800m <sup>2</sup>	Đạt
3	Các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được kế thừa và phát huy hiệu quả; các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả	UBND cấp tỉnh quy định cụ thể	291 điểm di tích	Đạt
4	Có 100% số trường Trung học phổ thông đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.	Đạt	100 % (03/03) trường THPT công lập đạt chuẩn quốc gia	Đạt
5	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Cấp độ 2	Cấp độ 2	Đạt

Tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2024 tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn huyện đạt 95,17% (160.188 người/168.322 người).

Quảng trường huyện Phú Bình với diện tích 9.800m<sup>2</sup>, là nơi tổ chức và diễn ra nhiều hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao ngoài trời, là điểm vui chơi giải trí cho mọi người dân trên địa bàn huyện. Quảng trường huyện được lắp đặt 10 bộ dụng cụ tập luyện thể thao đơn giản theo quy định, có hệ thống đèn chiếu sáng đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu vui chơi giải trí và tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên của Nhân dân.

Phú Bình là một trong những cái nôi của di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh và được các cơ quan quản lý nhà nước kiểm kê thường xuyên và được cộng đồng chung tay bảo vệ, giữ gìn, phát huy bằng nhiều hình thức. Trên địa bàn huyện có 291 điểm di tích, gồm 57 di tích được xếp hạng các cấp (07 di tích cấp quốc gia; 50 di tích xếp hạng cấp tỉnh) và 234 điểm di tích trong danh mục kiểm kê giao cho UBND xã, thị trấn trực tiếp quản lý. Công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu các di tích, di sản văn hoá bằng nhiều hình thức như trên các phương tiện thông tin truyền thông, các trang mạng xã hội; đồng thời thực hiện số hóa 02 điểm di tích: Đình - Đền - Chùa Cầu Muối xã Tân Thành và Đình Phương Độ xã Xuân Phương. Hàng năm UBND huyện Phú Bình thực hiện rà soát quy hoạch, lập hồ sơ dự án tu bổ di tích theo quy định, không để xảy

ra hiện tượng lấn chiếm đất, xâm hại di tích. Từ 2020 đến tháng 9/2024, có 21 di tích được tu bổ, tôn tạo với trên 60 tỷ đồng.

Trên địa bàn huyện có 100% (03/03) trường trung học phổ thông (THPT) công lập đạt chuẩn quốc gia, trong đó, 02 trường đạt chuẩn mức độ 1 là THPT Diêm Thụy và THPT Lương Phú, trường THPT Phú Bình đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên của huyện được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 năm 2022.

*Đánh giá kết quả:* Đạt chuẩn tiêu chí về y tế - văn hóa - giáo dục.

### 3.6. Đánh giá tiêu chí kinh tế

*Có khu công nghiệp được lấp đầy từ 50% trở lên, hoặc có cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lấp đầy từ 50% trở lên, hoặc có cụm ngành nghề nông thôn được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ:* khu công nghiệp Diêm Thụy đạt tỷ lệ lấp đầy 59,3% diện tích đất công nghiệp (141,95/239,4 ha). Trong đó, 100% (131,4/131,4 ha) đất công nghiệp khu A đã có doanh nghiệp thuê; khu B đang trong quá trình triển khai xây dựng hạ tầng và có 9,7% (10,5/108 ha) đất công nghiệp đã có doanh nghiệp thuê. Các doanh nghiệp trong khu công nghiệp Diêm Thụy hoạt động ổn định, hiệu quả, đóng góp tích cực vào sự tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp của huyện Phú Bình, cơ cấu kinh tế của huyện chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng giá trị sản xuất công nghiệp, dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp.

*Vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, được cấp mã vùng và có ứng dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến:* trên địa bàn huyện đã quy hoạch được 21 vùng nguyên liệu tập trung (trong đó có 20 vùng sản xuất lúa và 01 vùng sản xuất sản xuất rau, củ, quả các loại) tại 20 xã, thị trấn. Các vùng sản xuất tập trung đều nằm trong Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phú Bình đến năm 2040 được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt. Đến nay 21/21 vùng nguyên liệu tập trung được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, 10 vùng được cấp mã số vùng trồng và có ứng dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến.

*Có chợ đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm theo quy định:* năm 2022 chợ Úc Sơn, thị trấn Hương Sơn được công nhận tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm đảm bảo các tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm theo quy định tại Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11856:2017 và được Sở Công thương đánh giá. Để duy trì và nâng cao chất lượng các yêu cầu tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm đối với chợ Úc Sơn, trong các năm 2023 và 2024 các cơ quan chuyên môn và đơn vị quản lý chợ tăng cường tập huấn, tuyên truyền nâng cao kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm cho các thương nhân kinh doanh tại chợ; duy trì tốt công tác quản lý, theo dõi nguồn gốc thực phẩm kinh doanh tại chợ. Hiện nay, chợ Úc Sơn, thị trấn Hương Sơn luôn duy trì đạt Tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm quy định tại Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 11856:2017.

*Có đề án/Kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và được triển khai hiệu quả:* Hàng năm, UBND huyện đã ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) huyện Phú Bình và Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với phát triển sản phẩm có lợi thế của huyện Phú Bình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Đến nay, toàn huyện có 33 sản phẩm OCOP, trong đó: có 01 sản phẩm 4 sao (cao ngựa bạch Trường Nguyên), 32 sản phẩm 3 sao, 04 sản phẩm đạt sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Thái Nguyên.

*Hình ảnh huyện được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội:* huyện đã xây dựng chuyên mục du lịch trên trang thông tin điện tử của huyện: <https://phubinh.thainguyen.gov.vn/du-lich-phu-binh> trên ứng dụng C-Thái Nguyên; <https://phubinh.thainguyen.gov.vn/du-lich-phu-binh> trên Cổng du lịch thông minh tỉnh Thái Nguyên. Thông tin về điểm du lịch của huyện được thường xuyên cập nhật trên chuyên mục du lịch của huyện; chuyên mục du lịch của huyện được kết nối với website du lịch của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thái Nguyên để quảng bá tiềm năng, sản phẩm du lịch của huyện. Đến năm 2023, huyện Phú Bình sẽ xây dựng 318 chương trình, 135 chuyên mục, trong đó có nhiều tin, bài, phóng sự tuyên truyền những sự kiện quan trọng của huyện phát trên sóng Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Thái Nguyên.

*Đánh giá kết quả:* Đạt chuẩn tiêu chí về kinh tế.

### 3.7. Đánh giá tiêu chí môi trường

Kết quả Bảng 3 cho thấy các nội dung của tiêu chí môi trường trên địa bàn toàn huyện Phú Bình đều có kết quả đạt so với chỉ tiêu.

**Bảng 3. Kết quả thực hiện tiêu chí môi trường [15]**

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	Đánh giá
1	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý theo quy định	$\geq 95\%$	95,64% (74/77,3 tấn/ngày)	Đạt
2	Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường	100%	100%	Đạt
3	Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thug om, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường	$\geq 80\%$	87,14%	Đạt
4	Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	$\geq 70\%$	95,64% (37.229/38.921 hộ)	Đạt
5	Tỷ lệ nước thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp	$\geq 50\%$	54,7% (21.301/38.921 hộ)	Đạt
6	Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	$\geq 4\text{m}^2/\text{ng}$	5,22 m <sup>2</sup> /người (879.423 m <sup>2</sup> /168.322 người).	Đạt
7	Không có làng nghề ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện	Đạt	9 làng nghề không phát sinh các chất thải độc hại	Đạt
8	Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	$\geq 85\%$	88,15% (1.376/1.572 tấn/năm)	Đạt

Hiện nay các xã, thị trấn trên địa bàn huyện không có trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt, không có bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trực tiếp, không có bãi đốt, xử lý rác lộ thiên, chỉ có các điểm tập kết rác thải tạm thời. Tại các điểm tập kết, chất thải rắn sinh hoạt được chứa trên xe gom rác sau đó chuyển lên xe chuyên dụng, không có chất thải rắn, nước thải tràn đổ ra điểm tập kết. Tổng lượng rác thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày trên địa bàn huyện ước tính khoảng 77,3 tấn/ngày, đến nay đã có 20/20 xã, thị trấn đã ký hợp đồng với Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị huyện Phú Bình vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định.

Phụ phẩm nông nghiệp phát sinh trên địa bàn các xã, thị trấn chủ yếu là rơm rạ, thân, lá rau, v.v. Đối với phần gốc rơm rạ được máy cuộn rơm thu gom mang đi làm nấm rơm, làm thức ăn cho trâu bò, phần còn lại được xử lý bằng biện pháp cày lật đất để tăng độ mùn cho đất và dùng cho các mục đích khác, không có hiện tượng đốt rơm rạ ngoài đồng ruộng hoặc vút bừa bãi nơi công cộng, cản trở giao thông.

Hiện tại, trên địa bàn các xã, thị trấn, tại các cánh đồng đều có bể chứa bằng bê tông để chứa vỏ thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, 100% khối lượng vỏ bao bì chất thải nguy hại phát sinh được thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định. Chất thải y tế trên địa bàn huyện 100% đã được phân loại, thu gom và xử lý đúng quy định, năm 2024 khối lượng chất thải y tế đã được Bệnh viện đa khoa huyện Phú Bình hợp đồng với Công ty TNHH Môi trường Sông Công thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định là 5.223 kg.

Chất thải rắn xây dựng tại các xã, thị trấn phát sinh từ các hoạt động phá dỡ hoặc xây dựng công trình nói chung được các chủ công trình tái sử dụng tại chỗ để làm vật liệu san lấp, gia cố, nâng cấp các công trình xây dựng, các tuyến đường làng, ngõ xóm, không có tình trạng đổ chất thải xây dựng bừa bãi gây ô nhiễm môi trường. Toàn bộ 100% chất thải rắn xây dựng được tái sử

dụng theo mục đích phù hợp. 100% chất thải rắn công nghiệp được các cơ sở tận dụng tái sử dụng làm nguyên liệu sản xuất, phân loại bán phế liệu hoặc hợp đồng với đơn vị chức năng để xử lý theo quy định.

Để góp phần hiệu quả trong hoạt động phân loại và xử lý rác thải tại nguồn, góp phần giảm thiểu lượng chất thải phát sinh, giảm áp lực cho hệ thống thu gom và xử lý rác thải, tất cả các xóm, tổ dân phố đều triển khai các mô hình về phân loại, xử lý rác thải tại nguồn, giảm lượng rác thải phát sinh.

Tổng khối lượng nước thải sinh hoạt của các hộ gia đình, tổ chức tại các khu dân cư tập trung là 16.500 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Nước thải tại các tổ chức, hộ gia đình tại các khu dân cư tập trung chủ yếu được thu gom xử lý lại các bể tự hoại 3 ngăn; nước thải sinh hoạt được xử lý qua các bể lắng, hố ga trước khi xả ra hệ thống thoát nước chung của các khu dân cư. Hệ thống thoát nước tại các khu dân cư tập trung cơ bản đã được đầu tư xây dựng đáp ứng yêu cầu tiêu thoát nước thải. Đến nay, trên địa bàn huyện có 36.635/38.921 hộ, đạt 94,12% hộ dân có nhà tiêu tự hoại 3 ngăn và có hố ga, bể lắng xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường.

Huyện có 9 làng nghề được UBND tỉnh Thái Nguyên ký Quyết định công nhận làng nghề thuộc các lĩnh vực như: đồ mộc mỹ nghệ, chè, tương nếp, chế biến các sản phẩm từ ngựa, mây tre đan. Trong đó, các làng nghề trước khi đề nghị UBND tỉnh công nhận đã có hồ sơ về bảo vệ môi trường và trong quá trình hoạt động không phát sinh các chất thải độc hại, mà chủ yếu là chất thải thông thường và đã được thu gom, xử lý đảm bảo theo quy định.

*Đánh giá kết quả:* Đạt chuẩn tiêu chí về môi trường.

### 3.8. Đánh giá tiêu chí chất lượng môi trường sống

Chất lượng môi trường sống trên địa bàn huyện Phú Bình ngày càng được nâng cao, kết quả các nội dung của tiêu chí được thể hiện trong Bảng 4.

**Bảng 4.** Kết quả thực hiện tiêu chí chất lượng môi trường sống [15]

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	Đánh giá
1	Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	Đạt (≥18%)	18,92%	Đạt
2	Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm	≥80 lít	80,56 lít/người/ngày đêm	Đạt
3	Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	≥40%	55,55%	Đạt
4	Có mô hình xử lý nước mặt (ao, hồ) bảo đảm quy định về bảo vệ môi trường	≥ 01 mô hình	Đã triển khai xây dựng 01 mô hình xử lý nước mặt ao, hồ	Đạt
5	Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt	100%	Đạt
6	Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	100% (102/102 cơ sở)	Đạt
7	Tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	100%	100%	Đạt
8	Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của huyện	Không	Không	Đạt
9	Có mô hình xã, thôn thông minh	UBND cấp tỉnh quy định cụ thể	Có	Đạt

Năm 2024, tổng số hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh là 37.778/38.921 hộ, đạt 97,06%. Số hộ dân được sử dụng nước sạch là 27.392/38.921 hộ, đạt 70,38%, trong đó số hộ dân được sử

dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung là 7.365/38.921 hộ, đạt 18,92%. Hộ sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước nhỏ lẻ là 20.027/38.921 hộ, đạt 51,46%. Các hộ dân trên địa bàn huyện sử dụng nước sạch từ 06 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung (trong đó có 05 công trình trên địa bàn huyện và 01 công trình tại thành phố Sông Công) với tổng công suất khoảng 2.610,64 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

Trên địa bàn huyện Phú Bình có 05 công trình cấp nước tập trung hiện đang hoạt động bền vững gồm: 04 công trình cấp nước do Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn quản lý, khai thác (Công trình cấp nước sinh hoạt xã Nga My; Công trình cấp nước sinh hoạt xã Xuân Phương; Công trình cấp nước sinh hoạt xã Úc Kỳ; Trạm cấp nước Hà Châu) và 01 công trình cấp nước sạch do Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị huyện quản lý.

UBND huyện đã triển khai xây dựng mô hình xử lý nước mặt ao, hồ trên địa bàn huyện tại hồ Lương Trinh, xã Lương Phú có diện tích 1.958,1 m<sup>2</sup>. Các đơn vị liên quan tổ chức dọn vệ sinh, loại bỏ thực vật thủy sinh, thu gom rác thải trôi nổi và phát quang bờ bụi, cây tạp xung quanh ao, nạo vét lòng ao, đổ đất san gạt bờ và xây bờ bao kiên cố. Ngoài ra, còn thực hiện việc trồng cây xanh, hoa ven bờ ao và trồng hoa sen trong ao để tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp. UBND xã tổ chức quản lý và duy trì chất lượng ao, không để xả nước ô nhiễm vào ao. Đồng thời, thường xuyên theo dõi, giám sát nguồn nước ra vào ao; chăm sóc hoa sen để sen sinh trưởng tốt, đảm bảo độ thông thoáng, loại bỏ cây sen chết, gãy và cắt tia lá sen khô. Bên cạnh đó, thực hiện cắt dọn cỏ bờ ao, chăm sóc cây xanh, hoa ven bờ, san gạt bờ ao sạch sẽ và bố trí ghề đá nhằm tạo cảnh quan sinh hoạt cho cộng đồng dân cư tại khu vực ao xóm Trinh. Mô hình đã cải tạo được 2.000 m<sup>2</sup> ao trở thành điểm sinh thái, nơi sinh hoạt tập thể của cộng đồng dân cư.

Hiện nay 100% số xã đạt tiêu chí đường làng, ngõ xóm, cảnh quan từng hộ xanh, sạch, đẹp. Tỷ lệ đường xã, liên xã, liên thôn được xây dựng/lắp đặt hệ thống chiếu sáng, đạt 75,9%. Các tuyến đường xã, liên xã, đường trục thôn, liên thôn và các khu vực công cộng được trồng hoa, cây bóng mát, cây cảnh, thảm cỏ và được trang bị thùng đựng rác hoặc bố trí điểm tập kết rác hợp lý đạt chiều dài là 331 km. Kênh mương được vệ sinh, nạo vét, khơi thông dòng chảy, phát quang, kè bờ với tổng chiều dài là 577 km. Số hộ gia đình có diện tích trồng cây xanh thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh hoặc các loại hàng rào khác nhưng có phủ cây xanh đạt 86,5%.

Đến nay trên địa bàn huyện có xóm Vàng và xóm Viên xã Tân Đức đã xây dựng và được công nhận xóm thông minh năm 2023. Hai xã (Xuân Phương và Thanh Ninh) đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về xã thông minh và đã được Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên thẩm định đảm bảo các điều kiện đạt xã thông minh.

*Đánh giá kết quả:* Đạt chuẩn tiêu chí về chất lượng môi trường sống.

### **3.9. Đánh giá tiêu chí An ninh, trật tự - Hành chính công**

*An ninh, trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định và nâng cao:* tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện ổn định, không để xảy ra tình trạng bị động, bất ngờ, không phát sinh điểm nóng, phức tạp về an ninh, trật tự. Trên địa bàn huyện không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật. 100% xã trên địa bàn huyện đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025. Trong đó có 11/19 xã (57,9%) đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

*Có dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 4:* huyện đã triển khai 78 dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện, 77 dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã, qua đó cho phép việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử. Từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 10/10/2024, trên địa bàn huyện có 5.454/5.732 hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết trực tuyến toàn trình, đạt 95,15%.

*Đánh giá kết quả:* Đạt chuẩn tiêu chí về An ninh, trật tự - Hành chính công.

#### 4. Kết luận

Qua hơn 14 năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn và 02 năm xây dựng huyện NTM nâng cao, Phú Bình đã đạt được những thành quả rất khích lệ, tạo dấu ấn mới, có ý nghĩa hết sức quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Diện mạo nông thôn huyện Phú Bình đã thay đổi toàn diện, kinh tế phát triển, sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa, giá trị sản xuất trên một ha đất canh tác tăng cao đáp ứng được yêu cầu phục vụ sản xuất và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân trên địa bàn. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn được tăng cường, hệ thống điện - đường - trường - trạm, thủy lợi, cơ sở vật chất văn hóa, chợ, thông tin truyền thông, nhà ở dân cư được quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo đạt chuẩn, làm thay đổi rõ rệt diện mạo nông thôn trên địa bàn huyện. Văn hóa - xã hội phát triển, an sinh xã hội được quan tâm, tỷ lệ hộ nghèo giảm, đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của Nhân dân ngày được cải thiện và nâng cao. Hệ thống chính trị ở nông thôn ngày càng vững mạnh, dân chủ ở cơ sở được phát huy. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Bên cạnh các kết quả đạt được, huyện Phú Bình trong quá trình xây dựng NTM vẫn gặp một số tồn tại và hạn chế: một số xã có địa bàn rộng, dân cư sống không tập trung, nguồn lực ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng NTM còn hạn chế, phải huy động từ nhân dân và nguồn khác, trong khi thu nhập của một số hộ dân ở nông thôn còn thấp, nên huy động gặp khó khăn; nhận thức của một bộ phận nhỏ người dân về quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong tham gia xây dựng NTM còn hạn chế nên chưa thực sự tích cực và chủ động trong công tác hiến đất, tài sản trên đất để làm đường giao thông và tham gia các phong trào xây dựng NTM.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] T. L. Lai, "Changes from the new rural construction in Yen Son district (Tuyen Quang province)," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 226, no. 08, pp. 112-118, 2021.
- [2] Q. T. Ha, T. H. Nguyen, and T. T. Ngo, "Analysis of farmers' satisfaction with the national target program on new rural development: the case of Lao Cai," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 225, no. 07, pp. 455-461, 2020.
- [3] V. L. Vu and S. H. Dao, "Development of high-tech application agriculture connected with new rural construction (2008 – 2021) - policies and results," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 227, no. 17, pp. 50-58, 2022.
- [4] V. B. Le and V. S. Duong, "Solutions for agricultural economic development in new rural construction towards urbanization in Pho Yen town, Thai Nguyen province," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 226, no. 01, pp. 127-134, 2021.
- [5] V. A. Nguyen, "Developing human resources for building new rural areas in Cho Moi district, Bac Kan province," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 133, no. 03/1, pp. 51-55, 2015.
- [6] T. T. H. Do, "Improving the quality of rural clean water and sanitation services, contributing to the construction of an enhanced new rural area and a model new rural area in Hung Yen province," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 226, no. 12, pp. 145-153, 2021.
- [7] T. L. Nguyen, "The party committee of Vinh Tuong district, Vinh Phuc province leading the construction of new advanced rural areas (2020 - 2023)," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 229, no. 11, pp. 221-229, 2024.
- [8] T. H. Chu, T. B. L. Nguyen, T. N. H. Tran, and T. H. Nguyen, "Evaluating the implementation of new and improved rural construction in Tan Cuong commune, Thai Nguyen city, Thai Nguyen province," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 227, no. 17, pp. 192-199, 2022.
- [9] T. T. H. Nguyen, "Green agriculture development with new rural construction in Phu Binh district, Thai Nguyen province," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 228, no. 11, pp. 278-286, 2023.
- [10] T. B. L. Nguyen and T. H. Chu, "Assessment of the current status of new improved rural construction in Bao Ly commune, Phu Binh district," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 228, no. 16, pp. 74-81, 2023.
- [11] Prime Minister, *Decision No. 320/QĐ-TTg dated March 8, 2022 on the promulgation of the National Criteria for New Rural Districts; regulations on towns and cities under provincial authority*

- 
- completing the new rural development task, and the National Criteria for Advanced New Rural Districts for the 2021-2025 period, 2022.*
- [12] The Prime Minister, *Decision No. 567/QĐ-TTg dated May 24, 2023 on the recognition of Phu Binh District, Thai Nguyen Province, as meeting the new rural development standards for 2022, 2023.*
- [13] Phu Binh District People's Committee, *Decision No. 1209/QĐ-UBND dated April 5, 2024 on the recognition of Huong Son Town as meeting the civilized urban standards for 2023, 2024.*
- [14] The People's Committee of Thai Nguyen Province, *Decision No. 3567/QĐ-UBND dated October 29, 2019 on the approval of the planning project for the Central Square of Phu Binh District, 2019.*
- [15] Phu Binh District People's Committee, *Report on the Results of the Implementation of Advanced New Rural Development in Phu Binh District, Thai Nguyen Province, 2024.*